

Bản án số: 75/2020/HS - ST
Ngày: 25/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trương Quốc Khánh
+ Ông Nguyễn Xuân Ban

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Thế Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn T (Vũ Thành C, Vũ Văn C); sinh năm 1989; tại Nam Định; Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thành S và bà Nguyễn Thị T; gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có một con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 64/2007/HSST ngày 27/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1969. Vắng mặt.

+ Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1973. Vắng mặt.

- + Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1990. Vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 05/4/2019, Vũ Văn T đang ngồi ăn uống tại nhà Nguyễn Văn N thì Nguyễn Văn T đến gọi T ra ngoài nói chuyện về việc trả tiền mà trước đây T mượn. Do đang ngồi uống rượu nên T nói T1 có chuyện gì thì cứ nói ở đây nhưng T1 không đồng ý. Một lúc sau, T mới ra ngoài để nói chuyện với T1, cả hai đi ra đường nhựa trước khu vực nhà N. Khi vừa ra đến mép đường nhựa, T1 bức tức về việc gọi T ra mà T không ra nên T1 đẩy T ngã ra rìa đường rồi T1 nhặt một cục gạch đánh vào đầu T làm T chảy máu đầu. Sau đó, T vùng dậy dùng tay nắm vào mặt của T1 thì T1 dùng viên gạch đánh vào trán của T. Lúc này, những người đang ăn uống trong nhà Nam nghe thấy ồn ào nên đã ra can ngăn. Sau đó T1 bỏ đi còn T được mọi người đưa vào nhà Nam băng bó vết thương ở đầu. Vì bị T1 đánh đau nên T bức tức và sau đó đã điều khiển xe mô tô của mình đi tìm T1. Trên xe T có sẵn hai con dao gồm 01 con dao bầu cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, dài 35cm; 01 con dao phay đầu tù dài 40cm, cán gỗ lưỡi bằng kim loại (T mang theo để chặt và ghép cà phê từ sáng). T điều khiển xe đi đến nhà T1 ở thôn Tân Hải, xã Liên Hà nhưng T1 không có ở nhà nên T điều khiển xe đi qua nhà T1 khoảng 100m thì ngoảnh mặt thấy T1 đi về nhà. T điều khiển xe quay lại dựng xe ngoài đường nhựa trước cổng nhà T1. Thấy T đi đến để đánh nhau với mình nên T1 nhặt một cây gậy tre dài 1,5m, đường kính 04cm đi ra ngoài đường nhựa để đánh nhau với T. Khi T1 đi đến cách vị trí của T khoảng 06m thì tay phải của T ném con dao bầu về phía T1 nhưng T1 tránh được, tay trái T cầm dao phay tiến đến để đánh nhau với T1. T1 và T dùng dao và gậy đánh qua đánh lại về phía nhau. T bị T1 dùng gậy tre đánh trúng vào dao và trúng tay làm con dao bị cong và làm T bị thương ở ngón út tay trái. Do tay trái bị đau nên T chuyển con dao qua tay phải để tiếp tục đánh nhau với T1. Khi T1 cầm gậy giơ lên định đánh T thì bị T dùng dao chém một cái từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào phần cẳng tay trái và phần bàn ngón tay bàn tay phải làm T1 bị thương tích. Sau đó T1 đi vào tiệm tạp hóa băng bó vết thương còn T lấy xe mô tô bỏ đi.

Hậu quả: Nguyễn Văn T1 bị thương tích tại cẳng tay trái và bàn tay phải đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bầu cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, kích thước dài 35cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 250/2019-TgT ngày 01/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ

thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T là 28%. Tổn thương do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị cáo Vũ Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 03 đến 04 năm tù. Xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, kích thước dài 35cm. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Vũ Văn T cho rằng bị cáo không cố ý gây thương tích cho T1 vì T1 có mua dao và gây để tìm đánh bị cáo. T1 lao ra đánh bị cáo trước và gây thương tích cho bị cáo nên bị cáo vùng dao lên đỡ thì trúng vào tay T1 gây thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do bị anh T1 đánh đau nên bị cáo bức tức và sau đó đã điều khiển xe mô tô của mình đi tìm anh T1. Lúc này trên xe bị cáo đã có sẵn hai con dao gồm 01 con dao bầu cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, dài 35cm; 01 con dao phay đầu tù dài 40cm, cán gỗ lưỡi bằng kim loại (bị cáo mang theo để chặt và ghép cà phê từ sáng). Khi hai bên gặp nhau thì anh T1 nhặt một cây gậy tre dài 1,5m, đường kính 04cm từ nhà đi ra ngoài đường nhựa để đánh nhau với bị cáo. Khi anh T1 đi đến cách vị trí của bị cáo khoảng 06m thì tay phải của bị cáo ném con dao bầu về phía anh T1 nhưng anh T1 tránh được, tay trái bị cáo cầm dao phay tiến đến để đánh nhau với anh T1. Anh T1 và bị cáo dùng dao và gậy đánh qua đánh lại về phía nhau. Bị cáo

bị anh T1 dùng gậy đánh trúng vào dao và trúng tay làm con dao bị cong và làm bị cáo bị thương ở ngón út tay trái. Do tay trái bị đau nên bị cáo chuyển con dao qua tay phải để tiếp tục đánh nhau với anh T1. Khi anh T1 cầm gậy giơ lên định đánh bị cáo thì bị cáo dùng dao chém một cái từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào phần cẳng tay trái và phần bàn ngón tay bàn tay phải làm anh T1 bị thương tích, theo kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng tỷ lệ thương tật là 28%. Nhưng theo bị cáo, do anh T1 lao ra đánh bị cáo trước và gây thương tích cho bị cáo nên bị cáo vùng dao lên đỡ thì trúng vào tay anh T1 gây thương tích chứ bị cáo không cố ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù anh T1 có lỗi khi dùng gạch đánh bị cáo bị thương ở đầu, khi được mọi người can ngăn thì anh T1 đi về. Tuy nhiên, do bức tức vì bị anh T1 đánh nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô của mình đi tìm anh T1, lúc này trên xe bị cáo đã có sẵn hai con dao; hơn nữa khi đến nhà anh T1, bị cáo đứng ở ngoài đường, hai tay cầm hai con dao, chứng tỏ bị cáo đã có sự chuẩn bị về hung khí để nếu có xảy ra xô sát thì có sẵn hung khí để sử dụng. Xét về lực lượng giữa hai bên khi đó tương đương nhau, xét về hung khí thì anh T1 cầm gậy còn bị cáo cầm hai dao. Như vậy, rõ ràng bị cáo có dao là hung khí nguy hiểm hơn bên anh T1. Tại phiên tòa, bị cáo xác định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận con dao còn lại trên tay của bị cáo là hung khí đã gây ra thương tích cho anh T1. Như vậy, việc bị cáo chuẩn bị dao là hung khí nguy hiểm trước khi tìm gặp anh T1 là có thật, bị cáo đã dùng lực tác động lên con dao đang cầm trong tay khi hai bên xô sát đã gây ra thương tích ở cẳng tay trái và bàn tay cho anh T1.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, thắc mắc nội dung bản cáo trạng mà bị cáo cho rằng do anh T1 lao ra đánh bị cáo trước và gây thương tích cho bị cáo nên bị cáo vùng dao lên đỡ thì trúng vào tay anh T1 gây thương tích chứ bị cáo không cố ý. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo về hành vi bị cáo đã thực hiện với anh T1 phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, tang vật thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vũ Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm và khi sử dụng dao để tấn công vào thân thể của người khác thì sẽ có hậu quả xảy ra nhưng bị cáo đã sử dụng dao để ném vào người của anh T1 nhưng anh T1 tránh

được. Sau đó bị cáo tiếp tục sử dụng con dao còn lại để chém một cái từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào phần cẳng tay trái và phần bàn ngón tay bàn tay phải làm T1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 28%. Vì vậy, hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện. Tuy nhiên, vụ án xảy ra cũng do một phần lỗi của người bị hại, mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại không có gì nghiêm trọng nhưng bị hại xử sự thiếu tế nhị đã dùng gạch đánh vào đầu của bị cáo làm bị cáo bị thương. Sau khi sự việc xảy ra được mọi người can ngăn, bị hại đã ra về. Đúng lý ra, mọi việc sẽ dừng lại ở đó nếu bị cáo không đi tìm bị hại và bị hại bình tĩnh hơn bằng việc báo với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết; nhưng bị hại lại dùng gây để xông ra đánh nhau với bị cáo nên mới xảy ra vụ án.

Xét nhân thân bị cáo không tốt, đã từng bị xử lý hình sự về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đối với bị cáo là có cơ sở. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt và nhằm mục đích giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo, quá trình xô sát đánh nhau giữa bị cáo và bị hại thì bị hại cũng gây thương tích cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng sau khi sự việc xảy ra bị cáo có điều trị vết thương tại cơ sở y tế tư nhân và hiện vết thương cũng đã khỏi không có gì nghiêm trọng nên bị cáo từ chối giám định thương tích và cũng không yêu cầu bị hại phải bồi thường gì. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra, anh T1 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng, sau đó chuyển về bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị, đến ngày 10/4/2019 thì ra viện. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh T1 số tiền 10.000.000đồng và anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 40.000.000đồng. Tại phiên tòa anh T1 chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000.000đồng và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà gồm: 01 con dao bầu cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, kích thước dài 35cm. Hội đồng

xét xử xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội không có giá trị sử dụng. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T (Vũ Thành C, Vũ Văn C) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn T (Vũ Thành C, Vũ Văn C) 30 tháng (ba mươi tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000đồng(ba mươi triệu đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dao bầu cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, kích thước dài 35cm (tất cả có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn T (Vũ Thành C, Vũ Văn C) phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Cơ quan THAHSCA huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh